

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-02-2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm.
- Ông Nguyễn Văn Năm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.
- Bị đơn:* Ông Phạm Quang V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà T có đơn xin vắng mặt, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc T trình bày:

Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên bà T và ông V đi đến hôn nhân. Vợ chồng có tổ chức đám cưới năm 2011 và có đăng ký kết hôn ngày 30/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn thì

vợ chồng bà về chung sống bên nhà chồng tại ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An được 03 tháng thì chuyển về sống bên cha mẹ bà T tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Trong thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc với nhau nhưng đến giữa năm 2016 thì có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông V thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc vợ con, dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được.

Quá trình chung sống vợ chồng bà có 02 người con chung tên Phạm Trần Minh Q, sinh ngày 09/3/2012 và Phạm Trần Minh K, sinh ngày 05/02/2016, hiện 02 con chung đang sống chung với bà T tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Vợ chồng bà đã sống ly thân hai năm nay, ông V về sống tại ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An thỉnh thoảng đến thăm con, nay bà T xác định tình cảm vợ chồng với ông V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Quang V.

Về con chung: Phạm Trần Minh Q, sinh ngày 09/3/2012 và Phạm Trần Minh K, sinh ngày 05/02/2016. Hiện 02 con chung đang sống chung với bà T tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An nên khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Đức Q1, theo đơn khởi kiện thì bà có yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định của pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nhưng nay bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Phạm Quang V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lời trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông Phạm Quang V vắng mặt nên Tòa án quyết định đưa ra vụ án xét xử.

Chứng cứ mà bà Trần Thị Ngọc T cung cấp trong vụ án là: Bản trích lục giấy chứng nhận kết hôn; Bản photo căn cước công dân bà T; Bản sao giấy khai sinh; Xác nhận thông tin về nơi cư trú; Bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Quang V. Ông V cư trú tại ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Ngọc T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại văn bản xác nhận thông tin về cư trú của Công an xã M xác nhận ông Phạm Quang V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Do đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông V, ông V đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T và ông V.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà T, thấy rằng: Bà T và ông V xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/5/2011 nên hôn nhân của bà T và ông V là hôn nhân hợp pháp. Theo bà T nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông V thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc vợ con, dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được, vợ chồng bà đã sống ly thân từ hai năm nay, nay bà T xác định tình cảm vợ chồng với ông V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Quang V. Về phía ông V, từ khi bà T nộp đơn khởi kiện đến nay mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, biết rõ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T nhưng ông V cũng không có ý kiến gì, liên tiếp vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cho thấy ông V không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng và gìn giữ cuộc hôn nhân này. Căn cứ vào nguyên nhân mâu thuẫn mà bà T đã trình bày chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà T trình bày vợ chồng bà có 02 người con chung tên Phạm Trần Minh Q, sinh ngày 09/3/2012 và Phạm Trần Minh K, sinh ngày 05/02/2016. Hiện cả hai con chung đang ở với bà T nên bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Phạm Trần Minh Q và Phạm Trần Minh K. Xét thấy, cháu Phạm

Trần Minh Q và Phạm Trần Minh K hiện đang sống với bà T tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An, cuộc sống đã ổn định, cháu Minh Q và Minh K vẫn phát triển bình thường và đều có nguyện vọng ở với bà T khi cha mẹ ly hôn, bà T có khả năng chăm sóc con chung tốt. Ông V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thể hiện yêu cầu nuôi con của bà T nhưng không có ý kiến phản hồi gì. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Minh Q và Minh K cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về phân cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện thì bà T yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định của pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nhưng quá trình giải quyết vụ án, bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con nên ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con do đó ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông V vắng mặt không có lời trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc T về việc "Ly hôn" với ông Phạm Quang V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Ngọc T được ly hôn với ông Phạm Quang V.

2. Về con chung: Cho bà Trần Thị Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Trần Minh Q, sinh ngày 09/3/2012 và Phạm Trần Minh K, sinh ngày 05/02/2016. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Quang V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu

một hoặc hai bên đương sự Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Ngọc T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009284 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Trần Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bà Trần Thị Ngọc T và ông Phạm Quang V vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Tân Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Quân